

Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo./.

KT. Bộ trưởng Bộ Thương mại  
Thủ trưởng

PHAN THẾ RUỆ

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

**QUYẾT ĐỊNH của Thống đốc Ngân hàng nhà nước số 845/2003/QĐ-NHNN ngày 31/7/2003 về việc sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 20 Quy chế tổ chức thực hiện những nhiệm vụ về quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 653/2001/QĐ-NHNN ngày 17/5/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.**

THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

*Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 01/1997/QH10 ngày 12 tháng 12 năm 1997 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân hàng nhà nước Việt Nam ngày 17/6/2003;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05 tháng 11 năm 2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;*

*Căn cứ Nghị định số 86/1999/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 1999 của Chính phủ về quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 20 Quy chế tổ chức thực hiện những nhiệm vụ về quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước ban hành kèm theo Quyết định số 653/2001/QĐ-NHNN ngày 17/5/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước như sau:

"a) Muộn nhất ngày 05 hàng tháng: Số liệu về Quỹ dự trữ ngoại hối và Quỹ bình ổn tỷ giá và giá vàng của tháng trước (theo Mẫu 01 và 02 ban hành kèm theo Quyết định này)".

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày đăng Công báo.

**Điều 3.** Trưởng Ban Điều hành quản lý dự trữ ngoại hối nhà nước, Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối, Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ, Vụ trưởng Vụ Tổng kiểm soát, Giám đốc Sở Giao dịch, Vụ trưởng Vụ Kế toán - Tài chính, Chánh Văn phòng Ngân hàng Nhà nước chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước  
Phó Thống đốc

PHÙNG KHẮC KẾ

BÁO CÁO CƠ CẤU DỰ TRỮ NGOẠI HỐI  
Tháng..... năm.....

Chỉ tiêu	Quỹ dự trữ ngoại hối			Quỹ bình ổn tỷ giá và vàng		
	Nguyên tệ	Quy USD	Tỷ lệ	Nguyên tệ	Quy USD	Tỷ lệ
1	2	3	4	5	6	7
<b>I. CƠ CẤU THEO LOẠI NGOẠI TỆ</b>						
1. USD						
2. EUR						
3. JPY						
4. GBP						
5. SDR						
6. CHF						
7. Các ngoại tệ khác (chi tiết từng loại)						
8. Vàng						
<b>II. CƠ CẤU THEO THỜI HẠN</b>						
1. Dưới 01 năm						
2. Từ 01 đến 03 năm						
3. Từ 03 năm đến 05 năm						
<b>III. CƠ CẤU THEO HÌNH THỨC ĐẦU TƯ</b>						
<b>1. Tiền gửi</b>						
<i>1.1. Tiền gửi nước ngoài</i>						
a) Không kỳ hạn						
b) Có kỳ hạn						
<i>1.2. Tiền gửi trong nước</i>						
a) Không kỳ hạn						
b) Có kỳ hạn						
<b>2. Đầu tư vào các giấy tờ có giá</b>						
a) Ngắn hạn (dưới 01 năm)						
b) Dài hạn (trên 01 năm)						
<b>3. Ủy thác đầu tư</b>						

Lập biểu

Kiểm soát

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm.....

Giám đốc Sở Giao dịch  
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Vụ Quản lý ngoại hối
- Vụ Chính sách tiền tệ
- Vụ Tổng kiểm soát
- Lưu Sở Giao dịch

Ghi chú:

- Mục II và III không tính phần tạm ứng và cho vay theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ
- Mục II và III chỉ báo cáo số liệu tại các cột 3, 4, 6, 7.

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**  
**SỞ GIAO DỊCH**

Mẫu 02

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH MUA BÁN VÀ SỬ DỤNG DỰ TRỮ NGOẠI HỐI**

Tháng..... năm.....

I. QUỸ DỰ TRỮ NGOẠI HỐI	Số tiền (quy USD)
<p><b>1. Số dư đầu kỳ</b></p> <p><b>2. Phát sinh trong kỳ</b></p> <p><b>2.1. Thu</b></p> <p>a) Mua từ các chương trình</p> <p>b) Thu hồi tạm ứng từ Bộ Tài chính</p> <p>c) Thu nợ cho vay đối với các doanh nghiệp</p> <p>d) Điều chuyển từ Quỹ bình ổn tỷ giá và giá vàng</p> <p><b>2.2. Chi</b></p> <p>a) Tạm ứng cho ngân sách nhà nước</p> <p>b) Chi theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ</p> <p>c) Điều chuyển sang Quỹ bình ổn tỷ giá và giá vàng</p> <p><b>3. Số dư cuối kỳ</b></p>	
II. QUỸ BÌNH ỔN TỶ GIÁ VÀ GIÁ VÀNG	Số tiền (quy USD)
<p><b>1. Số dư đầu kỳ</b></p> <p><b>2. Phát sinh trong kỳ</b></p> <p><b>2.1. Thu</b></p> <p>a) Mua từ Bộ Tài chính</p> <p>b) Mua từ các ngân hàng thương mại</p> <p>c) Mua khác</p> <p>d) Điều chuyển từ Quỹ dự trữ ngoại hối</p> <p><b>2.2. Chi</b></p> <p>a) Bán cho nhập khẩu xăng dầu</p> <p>b) Bán cho các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được Chính phủ đảm bảo cân đối ngoại tệ</p> <p>c) Bán cho nhu cầu khác</p> <p>d) Điều chuyển sang Quỹ dự trữ ngoại hối</p> <p><b>3. Số dư cuối kỳ</b></p>	<p style="text-align: center;">09639473</p>

Lập biểu

Kiểm soát

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm.....

Giám đốc Sở Giao dịch  
(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Vụ Quản lý ngoại hối
- Vụ Chính sách tiền tệ
- Vụ Tổng kiểm soát
- Lưu Sở Giao dịch

**VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN**

Điện thoại: 8233947

In tại Xí nghiệp Bản đồ I - Bộ Quốc phòng